TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 23-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Đình Mạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1973, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn R và bà Trương Thị N; có vợ là Trần Thị H (Đã ly thân) và có 02 con chung, hiện đã chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị O và có 01 con chung với chị O; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 01 năm 2022 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Hữu T, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

+ Ông Lê Xuân T, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

+ Ông Ngô Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06-01-2022, bị cáo Trương Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, BKS 18U1-5351 đi từ nhà ở của mình đến khu đô thị thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định để chờ đón khách đi xe ôm. Tại đây, T đã gặp một người nam thanh niên lạ mặt khoảng 30 tuổi, mặc áo khoác màu đỏ, quần dài tối màu, đi xe mô tô màu đỏ (T không nhớ biển số xe). Khi gặp người thanh niên đó nói với T "Anh chở cho em thùng pháo lên khu sinh thái Núi Ngăm sẽ có người ra nhận, em trả anh 1.000.000 đồng tiền công", T đồng ý, người thanh niên đó đưa cho T 1.000.000 đồng, T cầm tiền bỏ vào trong túi quần dài bên trái phía trước T đang mặc rồi T tự lấy thùng pháo (Thùng pháo có đặc điểm là 01 thùng bìa catton màu vàng KT (50x34x30)cm, bên trong có 06 vật hình khối hộp cùng loại đều có đặc điểm vỏ màu đỏ-vàng, mỗi vật có KT (15x14,5x14,5)cm gồm 36 quả hình trụ kết lại và 01 vật hình bóng điện tròn dài 6,5cm, đường kính đầu to 04 cm, đầu nhỏ 2,5 cm) của người thanh niên đó đang để ở trong bụi cây ven đường để lên trên xe mô tô của mình rồi liền điều khiển xe mô tô chở thùng pháo đi về hướng khu sinh thái Núi Ngăm. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang chở thùng pháo đi trên đường liên thôn thuộc địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G thì bị Tổ công tác của Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại đó yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang T đang vận chuyển thùng pháo.

Tổ công tác của Công an huyện V đã bắt giữ T và thu giữ của T các vật chứng gồm: 01 thùng bìa catton màu vàng có KT (50x34x30)cm, bên trong thùng bìa catton có 06 vật hình khối hộp cùng loại đều có đặc điểm vỏ màu đỏ-vàng, mỗi vật có KT (15x14,5x14,5)cm gồm 36 quả hình trụ kết lại; 01 vật hình bóng điện tròn dài 6,5cm, đường kính đầu to 04 cm, đầu nhỏ 2,5 cm (các vật chứng này được niêm phong ký hiệu là A); 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, BKS 18U1-5351 và số tiền 1.000.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 182/KTHS ngày 10-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận về đối tượng giám định: Mẫu ký hiệu A là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 8,612 kg.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Trương Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 10/CT-VKSVB ngày 10-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Văn T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt, ngoài ra bị cáo còn trình bày hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Trương Văn T và đánh

giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-01-2022; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ (loại pháo hoa nổ) mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

+ Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy V-132355, số khung N7H-002355, BKS 18U1 - 5351.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và các vật chứng đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06-01-2022 tại đường liên thôn thuộc địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trương Văn T đã thực hiện hành vi dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, BKS 18U1 - 5351 của mình vận chuyển thuê cho một

người nam thanh niên lạ mặt 06 giàn pháo nổ và 01 qủa pháo nổ (tất cả đều là loại pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 8,612 kg, với mục đích để hưởng tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi mà bị cáo Trương Văn T đã thực hiện với những quy đinh của Bộ luật hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với bị cáo Trương Văn T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn T đã xâm phạm quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại vật liệu nổ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Xét thấy trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Trương Văn T và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vận chuyển pháo nổ, mục đích để hưởng tiền công vận chuyển. Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Về số pháo nổ (loại pháo hoa nổ) mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy V-132355, số khung N7H-002355, BKS 18U1 - 5351. Xét thấy chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để vận chuyển pháo nổ nên tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy số tiền này là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người thanh niên đã thuê bị cáo vận chuyển thùng pháo nổ từ thị trấn G đến khu sinh thái Núi Ngăm (Theo lời khai của bị cáo). Do trong quá trình điều tra chưa xác định được về người thanh niên này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa catton màu vàng, kích thước (50x34x30)cm, bên trong chứa mẫu vật "Pháo" gửi giám định được niêm phong dán kín, có chữ ký của các bên liên quan (theo bản kết luận giám định số 182/KTHS ngày 10-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy V-132355, số khung N7H-002355, BKS 18U1-5351, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định và có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-02-2022 và ủy nhiệm chi số 01 ngày 14-02-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân